

Bản án số: **04/2020/HNGĐ-PT**
Ngày: 25/02/2020
V/v “Tranh chấp hôn nhân gia
đình - ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng, ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con chung”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 60/2019/HNGĐ- ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Số 1007, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 14, khóm T, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M– nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Vào năm 2012 chị và anh Huỳnh Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B vào năm 2013, quá trình chung sống chị và anh có với nhau 01 con chung tên Huỳnh Thái T, sinh ngày 06-9-2014, anh chị hạnh phúc được một thời

gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng hơn bắt đầu từ tháng 7-2019 đến nay nguyên nhân do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc gia đình, mặc dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn, nhưng anh H không thay đổi, chị và anh đã ly thân từ tháng 7-2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chị yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thái T, sinh ngày 06-9-2014, hiện đang sống cùng anh H. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Huỳnh Văn H trình bày: Anh thừa nhận tình trạng hôn nhân như chị L trình bày, anh và chị tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn vào năm 2013, trước đây anh có nhậu nhưng hiện nay anh đã bỏ, cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng không lớn, hiện nay giữa anh và chị L đã ly thân từ tháng 7-2019 đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương chị L, anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thái T, sinh ngày 06-9-2014, hiện đang sống cùng anh H. Do anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 60/2019/HNGĐ- ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 113, ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thái T, sinh ngày 06-9-2014 cho anh Huỳnh Văn H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/12/2019 bà Nguyễn Thị Mỹ L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bà được trực tiếp nuôi con chung là cháu Huỳnh Thái T, sinh ngày 06-9-2014.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- **Bà L trình bày:** Tôi có nghề nghiệp ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho con. Con còn nhỏ cần mẹ bên cạnh, tôi xin được quyền nuôi con chung sau khi ly hôn.

- **Ông H trình bày:** Án sơ thẩm quyết định giao con chung cho tôi nuôi, tôi không ý bản án sơ thẩm. Trước giờ cháu Toàn đều ở bên nội và do nội chăm sóc, thời gian trước tôi có nhậu nhẹt ít quan tâm vợ con nhưng cũng thỉnh thoảng, nay tôi đã chú tâm làm ăn, có nghề nghiệp ổn định đủ điều kiện nuôi con. Hiện nay L đã có bạn trai mới nên Linh cứ sống cuộc sống mà L muốn, con chung để tôi nuôi nhằm tránh tình trạng sống chung với bố dượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu: Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ L là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án: Vợ chồng ông H, bà L có một con chung là cháu Huỳnh Thái T, sinh ngày 06-9-2014 hiện đang sống cùng ông H và cháu T đang học mẫu giáo tại trường mẫu giáo B, thấy rằng cuộc sống của cháu đã ổn định, không nên thay đổi môi trường sống của cháu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ L kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà L, thấy: Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi

mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Từ quy định trên, Tòa án luôn dựa vào nguyên tắc thỏa thuận giữa các đương sự để quyết định ai sẽ là người được nuôi con. Nhưng cả hai không thỏa thuận được thì Tòa án sẽ căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Thực tế khi ly thân bà L về thành phố Hồ Chí Minh làm việc đã đem con theo. Tại đây bà sống cùng cha mẹ ruột nhưng do ông H lên thăm con và tự ý bắt con về mà không hỏi ý kiến của bà L và chưa được sự đồng ý của bà L, điều này đã thấy được cái sai của ông H đối với vợ và con mình. Tránh gây áp lực cho ông H và ảnh hưởng đến con bà không muốn giành giật lại con tại thời điểm này, bà L đã để cho ông H được chăm sóc con và đợi quyết định của Tòa án đối với việc giao con khi ly hôn giữa ông và bà. Bà L kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, mặc dù bà L còn phải thuê nhà nhưng nguồn thu của bà có đủ điều kiện đảm bảo cả về kinh tế lẫn tinh thần đáp ứng cho yêu cầu phát triển bình thường của người con. Hiện nay con cũng đã đủ tuổi đến trường bà sẽ gửi con vào trường để vui chơi với bạn bè và hòa nhập với cuộc sống mới. Tuy, thời gian bé T sống cùng với ông H đã được ông H chăm sóc và bé đang theo học mẫu giáo tại địa phương, nhưng việc học này cũng chỉ mới được một thời gian ngắn, đây cũng chỉ là vấn đề tạo cho bé có bạn bè, có môi trường vui chơi lành mạnh. Nếu bé phải về sống cùng mẹ tại thành phố Hồ Chí Minh thì cũng không ảnh hưởng nhiều đến với bé, trong khi bé chưa được 6 tuổi, một độ tuổi còn cần nhiều sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, cấp sơ thẩm quyết định giao con chung là cháu Huỳnh Thái T, sinh ngày 06-9-2014 cho anh Huỳnh Văn H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Theo những phân tích trên, HĐXX phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Linh, sửa bản án sơ thẩm, không thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Sửa án sơ thẩm nên bà L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Sửa bản án sơ thẩm số 60/2019/HNGĐ- ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang về nuôi con chung.

Giao cháu Huỳnh Thái T, sinh ngày 06-9-2014 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Buộc anh Huỳnh Văn H phải giao cháu Huỳnh Thái T cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L không phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hôn nhân sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1)
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND H. Tri Tôn (1)
- THA H. Tri Tôn (1)
- Tòa GD & NCTN (2)
- Văn phòng Tòa án tỉnh AG (1)
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG (1)
- Đương sự “Đề thi hành” ;
- Lưu: Hồ sơ.

(Đã ký)

Lâm Ngọc Phượng

